

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ -ST

Ngày: 07/12/2018

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Hoàng Thanh Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch: Không tham gia.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2018/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2018, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXX – ST ngày 07/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt lần hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ông và bà Trần Thị H kết hôn với nhau vào ngày 13/6/1980 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian dài cơ bản hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cuộc sống vợ chồng ngày càng bộc lộ nhiều bất đồng trong tình cảm, công việc nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Con trai và vợ đối xử với ông không ra gì nên từ tháng 4/2018 ông đã bỏ nhà ra đi và sống cùng gia đình con gái cho đến nay. Kể từ đó vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa và cũng không còn liên lạc gì với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Nguyễn Anh D, sinh năm 1981 và Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1983. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không đặt vấn đề yêu cầu giải quyết con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn có đơn trình bày: Quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và con chung như ông Ph đã trình bày, thời gian trước đây vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng vì mấy năm gần đây ông Ph ngoại tình nên gia đình lũng củng và phát sinh mâu thuẫn, ông Ph còn đánh đập bà chỉ vì người phụ nữ khác, thậm chí bà đã bắt quả tang ông Ph ngoại tình và Công an xã nơi địa phương người phụ nữ có quan hệ với ông Ph đã lập biên bản vi phạm, nay ông ấy làm đơn xin ly hôn bà, nhưng bà không đồng ý vì lý do tuổi đã ngoài 60, mong muốn cuộc sống có chồng cùng con cháu cho vui vẻ về già.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát không tham gia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập bị đơn đến phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 08/11/2018, nhưng bà Hồng vắng mặt tại phiên tòa ngày 22/11/2018 không có lý do. Tiếp đến ngày 23/11/2018 Tòa án tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bà H Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST – DS ngày 22/11/2018 và Giấy triệu tập đương sự số 1508a/GTT – TA ngày 22/11/2018, tuy nhiên bà H tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa ngày 07/12/2018 không có lý do chính đáng. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thị H.

[2] Về nội dung:

Ông Ph và bà H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống theo các bên đương sự trình bày cuộc sống hạnh phúc được thời gian khá dài, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và cũng từ thời gian đó vợ chồng ly thân nhau vì do mâu thuẫn quá lớn, âm ỉ kéo dài không thể khắc phục để dung hoà và xây dựng hạnh phúc gia đình được nữa nên ông Phúc mới làm đơn ly hôn bà H, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập các bên đến để hoà giải, tuy nhiên chỉ ông Ph có mặt đầy đủ theo yêu cầu của Tòa án còn bà H thì luôn vắng mặt không có lý do chính đáng và chỉ có đơn trình bày với nội dung như đã nêu trên, do đó Tòa án không thể tiến hành hoà giải để phân tích, giải thích cho các đương sự thấy được ưu, nhược điểm của bản thân, dung hoà mâu thuẫn trở về chung sống.

Đặc biệt trong tất cả các lần làm việc với Tòa án ông Ph đều một mực cương quyết ly hôn với lý do không thể tiếp tục chung sống với bà H được nữa, chứng tỏ phía ông Ph không còn tình cảm gì với bà H, còn bà H thì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và không muốn ly hôn, tuy nhiên bà H chỉ trình bày như vậy nhưng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ tình cảm giữa các bên, mặt khác bà H còn thừa nhận ông Ph có bạo lực gia đình đánh đập bà chỉ vì người phụ nữ khác. Xem xét mối quan hệ tình cảm giữa các bên, Hội đồng xét xử thấy: Tình cảm vợ chồng là phải xuất phát từ hai phía, các bên trong cuộc phải có trách nhiệm và hành động yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ, đùm

bọc... lẫn nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình chứ không phải chỉ là những lời nói suông để níu kéo và ràng buộc hôn nhân. Tại phiên toà ông Ph một mực kiên quyết xin được ly hôn bà H, xem xét tình hình thực tế thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nghỉ cần xử cho ông Ph được ly hôn bà H là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con cái:

Vợ chồng có 02 con chung tên là: Nguyễn Anh D, sinh năm 1981 và Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1983. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không đặt vấn đề yêu cầu giải quyết con chung.

[4] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí vụ kiện: Ông Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Hữu Ph được ly hôn bà Trần Thị H.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Ông Nguyễn Hữu Ph phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2017/0002949 ngày 20/9/2018, ông Ph đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt cũng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phú Quảng

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THADSBT;
- UBND xã Tr,
huyện Tr, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HSVA; Lưu AV;
- Các đương sự.

Nguyễn Phú Quảng

